

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 153/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Chiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1991

Cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh V. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1989

Cư trú: khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Phương T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/KH.MQ, ngày 30/5/2012. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Phi L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Tại phiên tòa, ông L tiếp tục vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phương T; về con chung không có; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Phương T khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Phi L. Ông L cư trú tại khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 30/5/2012 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết, bà T xác định không còn tình cảm với ông L, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Ông L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà T về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông L tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện ông L không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Phương T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương T được ly hôn ông Nguyễn Phi L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005643, ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Nguyễn Phương T và ông Nguyễn Phi L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Chiền**